

Số: 05 /KH-PHDHLN-ĐT

Đồng Nai, ngày 6 tháng 01 năm 2026

**KẾ HOẠCH  
TUYỂN SINH ĐẠI HỌC NĂM 2026**

**1. CHỈ TIÊU, PHƯƠNG THỨC TUYỂN SINH**

**1.1. Chỉ tiêu tuyển sinh**

STT	HÌNH THỨC ĐÀO TẠO	CHỈ TIÊU
1	Đại học hình thức chính quy	650
2	Đại học và liên thông, VB2 hình thức VLVH	250
<b>Tổng số</b>		<b>900</b>

**1.2. Ngành, chỉ tiêu tuyển sinh**

TT	Ngành đào tạo	Mã ngành	Mã XT	Chỉ tiêu	Tổ hợp xét tuyển
<b>1. Bậc đại học chính quy</b>					
1	Thú y	7640101	100 200 402 407	150	B03: Toán, Văn, Sinh; C02: Toán, Văn, Hóa; C03: Toán, Văn, Địa; C04: Toán, Văn, Sử; D01: Toán, Văn, Anh; X01: Toán, Văn, GDKT&PL; X02: Toán, Văn, Tin; X04: Toán, Văn, Công nghệ NN.
2	Chăn nuôi	7620105		25	
3	Khoa học cây trồng	7620110		25	
4	Bảo vệ thực vật	7620112		30	
5	Lâm sinh	7620205		25	
6	Quản lý tài nguyên rừng	7620211		40	
7	Quản lý tài nguyên & MT	7850101		25	
8	Thiết kế nội thất	7580108	100	30	D01: Toán, Văn, Anh; C01: Toán, Văn, Lý; C02: Toán, Văn, Hóa;
9	Quản lý đất đai	7850103	200	30	X01: Toán, Văn, GDKT&PL; X02: Toán, Văn, Tin;
10	Hệ thống thông tin	7480104	407	30	X03: Toán, Văn, Công nghệ CN.
11	Logistics & QLCCU	7510605	100 200 402 407	40	D01: Toán, Văn, Anh; C03: Toán, Văn, Sử; C04: Toán, Văn, Địa; X01: Toán, Văn, GDKT&PL; X02: Toán, Văn, Tin; C00: Văn, Sử, Địa.
12	Kế toán	7340301		60	
13	Quản trị kinh doanh	7340101		80	
14	Tài chính ngân hàng	7340201		30	
15	Quản trị dịch vụ DL&LH	7810103		30	

TT	Ngành đào tạo	Mã ngành	Mã XT	Chỉ tiêu	Tổ hợp xét tuyển
<b>Tổng</b>				<b>650</b>	
<b>2. Đại học liên thông, VB2 hình thức VLVH</b>					
1	Kế toán	7340301	100 200 500	30	D01; C03; C04; X01; X02; C00
2	Quản lý tài nguyên rừng	7620211		40	D01; B03; C02; C03; C04; X01; X02; X04
3	Thú y	7640101		90	
4	Lâm sinh	7620205		15	
5	Bảo vệ thực vật	7620112		15	
6	Quản lý đất đai	7850103		15	D01; C01; C02 ; X01; X02; X03
7	Thiết kế nội thất	7580108		15	
8	Hệ thống thông tin	7480104		15	
9	Quản lý tài nguyên & MT	7850101		15	
<b>Tổng</b>				<b>250</b>	
<b>Tổng cộng (1+2)</b>				<b>900</b>	

## 2. ĐỐI TƯỢNG VÀ KHU VỰC TUYỂN SINH

### 2.1. Đối tượng tuyển sinh

#### a) Hình thức chính quy

- Người đã được công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) của Việt Nam hoặc có bằng tốt nghiệp của nước ngoài được công nhận trình độ tương đương;

- Người đã có bằng tốt nghiệp trung cấp ngành nghề thuộc cùng nhóm ngành dự tuyển và đã hoàn thành đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa cấp THPT theo quy định của pháp luật.

#### b) Hình thức vừa làm vừa học

- Người đã được công nhận tốt nghiệp THPT của Việt Nam hoặc có bằng tốt nghiệp của nước ngoài được công nhận trình độ tương đương;

- Người đã có bằng tốt nghiệp trung cấp đã hoàn thành đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa cấp THPT theo quy định của pháp luật.

- Người đã có bằng tốt nghiệp cao đẳng, đại học.

### 2.2. Khu vực tuyển sinh

Tuyển sinh trong cả nước (*không phân biệt vùng miền, dân tộc, giới tính...*).

## 3. PHƯƠNG THỨC TUYỂN SINH VÀ ĐIỀU KIỆN XÉT TUYỂN

### 3.1. Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển.

### 3.2. Các phương thức xét tuyển

- *Phương thức 1 (mã 100):* Xét kết quả thi tốt nghiệp THPT;

- *Phương thức 2 (mã 200)*: Xét kết quả học tập THPT (Xét học bạ), dựa trên kết quả học tập cả năm lớp 12 hoặc kết quả học tập 3 năm lớp 10, 11 và 12.

- *Phương thức 3 (mã 402)*: Xét kết quả thi đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia TP. HCM.

- *Phương thức 4 (mã 407)*: Xét kết hợp kết quả thi tốt nghiệp THPT với kết quả học tập cấp THPT.

- *Phương thức 5 (mã 500)*: Xét theo kết quả học tập bậc trung cấp, cao đẳng, đại học dành cho đối tượng học liên thông hình thức vừa làm vừa học (VLVH).

#### **4. QUY TẮC QUY ĐỔI TƯƠNG ĐƯƠNG NGƯỠNG ĐẦU VÀO VÀ ĐIỂM TRÚNG TUYỂN GIỮA CÁC TỔ HỢP, PHƯƠNG THỨC TUYỂN SINH**

##### **4.1. Quy tắc quy đổi tương đương**

Quy tắc quy đổi tương đương ngưỡng đầu vào và điểm trúng tuyển bảo đảm tuyển chọn được các thí sinh đáp ứng tốt nhất yêu cầu đầu vào của chương trình, ngành, nhóm ngành đào tạo. Trong đó phải dựa trên số liệu phân tích, đánh giá và đối sánh kết quả học tập của sinh viên trúng tuyển các năm trước.

##### **4.2. Ngưỡng đầu vào đối với từng phương thức xét tuyển như sau:**

###### **4.2.1. Đối với hệ đại học chính quy**

###### *a) Xét tuyển theo điểm thi tốt nghiệp THPT (mã 100)*

Tổng điểm của tổ hợp 3 môn xét tuyển  $\geq 15,0$  điểm (Thang điểm 30). Trong đó, môn toán hoặc ngữ văn với trọng số tính điểm xét không dưới 50%.

###### *b) Xét tuyển theo kết quả học tập bậc THPT (mã 200)*

- Tổng điểm của cả năm lớp 12 theo tổ hợp 3 môn xét tuyển  $\geq 18,0$  điểm (Thang điểm 30). Trong đó, môn toán hoặc ngữ văn với trọng số tính điểm xét không dưới 50%.

- Tổng điểm trung bình chung của cả năm lớp 10, lớp 11, lớp 12  $\geq 18,0$  điểm (Thang điểm 30).

###### *c) Xét kết quả thi đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia TP. HCM (mã 402)*

Tổng điểm xét tuyển  $\geq 600$  điểm (Thang điểm 1.200), tương đương với  $\geq 15$  điểm (Thang điểm 30).

###### *d) Xét kết hợp kết quả thi tốt nghiệp THPT với kết quả học tập cấp THPT (mã 407)*

Tổng điểm xét tuyển  $\geq 15$  (Thang điểm 30).

Trong đó: điểm xét tuyển được tính theo công thức: (Điểm thi THPT + Điểm học bạ THPT)/2. Điểm thi THPT là tổng điểm 3 môn theo tổ hợp xét tuyển



(thang điểm 30, điểm môn toán và văn chiếm trọng số không dưới 50%), điểm học bạ THPT là tổng điểm trung bình cả năm lớp 12 nhân 3.

#### **4.2.2. Đối với hệ đại học hệ vừa làm vừa học**

##### *a) Xét tuyển theo điểm thi tốt nghiệp THPT (mã 100)*

Tổng điểm của tổ hợp 3 môn xét tuyển  $\geq 15,0$  điểm (Thang điểm 30). Trong đó, môn toán hoặc ngữ văn với trọng số tính điểm xét không dưới 50%.

##### *b. Xét tuyển theo kết quả học tập bậc THPT (mã 200)*

- Tổng điểm của cả năm lớp 12 theo tổ hợp 3 môn xét tuyển  $\geq 15,0$  điểm (Thang điểm 30). Trong đó, môn toán hoặc ngữ văn với trọng số tính điểm xét không dưới 50%.

- Tổng điểm trung bình cả năm của 3 năm THPT (Lớp 10, 11, 12)  $\geq 15$  điểm (Thang điểm 30).

*c. Phương thức khác (mã 500):* Điểm kết quả học tập trung bình bậc trung cấp, cao đẳng, đại học  $\geq 5,0$  điểm (Thang điểm 10).

#### **4.3. Điểm trúng tuyển:**

Điểm trúng tuyển theo từng phương thức xét tuyển  $\geq$  điểm ngưỡng đầu vào quy định tại mục 3.2. Điểm trúng tuyển lấy từ cao đến thấp, cho đến khi đủ chỉ tiêu.

##### **4.3.1. Cách xác định điểm trúng tuyển:**

##### *a) Xét tuyển theo kết quả học tập bậc THPT*

###### *\* Theo kết quả học tập năm lớp 12*

Xác định điểm trúng tuyển (thang điểm 30, làm tròn đến 2 chữ số thập phân) xét theo kết quả học tập bậc THPT năm lớp 12 theo tổ hợp môn xét tuyển. Điểm trúng tuyển được tính theo công thức:

$$ĐTT = (ĐM1 + ĐM2 + ĐM3) + ĐU$$

*Trong đó:*

- ĐTT: Tổng điểm trúng tuyển theo tổ hợp môn xét tuyển;
- ĐM1: Điểm Môn 1 của cả năm lớp 12
- ĐM2: Điểm Môn 2 của cả năm lớp 12
- ĐM3: Điểm Môn 3 của cả năm lớp 12
- ĐU: Điểm ưu tiên (nếu có)

###### *\* Theo kết quả học tập trung bình 3 năm lớp 10, 11 và 12*

Xác định điểm trúng tuyển (thang điểm 30, làm tròn đến 2 chữ số thập phân) xét theo kết quả học tập trung bình 3 năm lớp 10, 11 và 12. Điểm trúng tuyển được tính theo công thức:

$$\text{ĐTT} = (\text{Đ}_{10} + \text{Đ}_{11} + \text{Đ}_{12}) + \text{ĐU}$$

Trong đó:

- ĐTT: Tổng điểm trúng tuyển theo tổ hợp môn xét tuyển;
- Đ<sub>10</sub>: Điểm trung bình của cả năm lớp 10
- Đ<sub>11</sub>: Điểm trung bình của cả năm lớp 11
- Đ<sub>12</sub>: Điểm trung bình của cả năm lớp 12
- ĐU: Điểm ưu tiên (nếu có)

b) Xét tuyển theo điểm thi tốt nghiệp THPT

Xác định điểm trúng tuyển (thang điểm 30, làm tròn đến 2 chữ số thập phân) xét theo kết quả thi tốt nghiệp THPT theo tổ hợp môn xét tuyển. Điểm trúng tuyển được tính theo công thức:

$$\text{ĐTT} = (\text{ĐM1} + \text{ĐM2} + \text{ĐM3}) + \text{ĐU}$$

Trong đó:

- ĐTT: Tổng điểm trúng tuyển theo tổ hợp môn xét tuyển;
- ĐM1: Điểm thi tốt nghiệp THPT Môn 1
- ĐM2: Điểm thi tốt nghiệp THPT Môn 2
- ĐM3: Điểm thi tốt nghiệp THPT Môn 3
- ĐU: Điểm ưu tiên (nếu có)

c) Xét tuyển dựa vào kết quả bài thi đánh giá năng lực:

Quy đổi theo thang điểm 30 như sau:

$$\text{ĐTT} = \frac{\text{Đ}_{\text{DGNL}} \times 30}{1.200} + \text{ĐU}$$

Trong đó:

- ĐTT: Tổng điểm trúng tuyển theo kết quả bài thi đánh giá năng lực của ĐH QG TP. HCM

- Đ<sub>DGNL</sub>: Điểm bài thi đánh giá năng lực của ĐH QG TP. HCM
- ĐU: Điểm ưu tiên (nếu có)

d) Xét tuyển kết hợp kết quả thi tốt nghiệp THPT với kết quả học tập cấp THPT

Xác định điểm trúng tuyển (thang điểm 30, làm tròn đến 2 chữ số thập phân) xét theo kết quả thi tốt nghiệp THPT theo tổ hợp môn xét tuyển kết hợp với kết quả học tập của cả năm lớp 12. Điểm trúng tuyển được tính theo công thức:

$$\text{ĐTT} = \frac{(\text{ĐM1} + \text{ĐM2} + \text{ĐM3}) + \text{Đ}_{12} \times 3}{2} + \text{ĐU}$$

Trong đó:

- ĐTT: Tổng điểm trúng tuyển theo phương thức kết hợp
- ĐM1: Điểm thi tốt nghiệp THPT Môn 1
- ĐM2: Điểm thi tốt nghiệp THPT Môn 2
- ĐM3: Điểm thi tốt nghiệp THPT Môn 3
- Đ<sub>12</sub>: Điểm trung bình chung cả năm lớp 12
- ĐU: Điểm ưu tiên (nếu có)

e) Đối với xét tuyển liên thông hệ vừa làm vừa học

Xét theo kết quả học tập trình độ trung cấp, cao đẳng, đại học:

$$\text{ĐTT} = \text{Đtbc} + \text{ĐU}$$

Trong đó:

- ĐTT: Điểm trúng tuyển
- Đtbc: Điểm trung bình chung học tập bậc trung cấp, cao đẳng, đại học
- ĐU: Điểm ưu tiên (nếu có)

Xét điểm trúng tuyển từ cao đến thấp, cho đến khi đủ chỉ tiêu.

#### 4.3.2. Quy đổi điểm, cấp độ chứng chỉ Ngoại ngữ theo thang điểm 10

STT	Chứng chỉ ngoại ngữ/ Quy đổi	Điểm/Cấp độ			
1	Chứng chỉ tiếng Anh (IELTS)	5.0	5.5	6.0	≥ 6.5
	<b>Quy đổi thang điểm 10</b>	<b>8.0</b>	<b>9.0</b>	<b>9.5</b>	<b>10.0</b>
2	Chứng chỉ tiếng Anh (TOELF iBT)	41 – 52	53 – 64	65 – 78	≥ 79
	<b>Quy đổi thang điểm 10</b>	<b>8.0</b>	<b>9.0</b>	<b>9.5</b>	<b>10.0</b>
3	Chứng chỉ tiếng Anh (TOELF PBT)	437 – 473	477 – 510	513 – 547	≥ 550
	<b>Quy đổi thang điểm 10</b>	<b>8.0</b>	<b>9.0</b>	<b>9.5</b>	<b>10.0</b>

#### 4.4. Điểm ưu tiên

Điểm ưu tiên được thực hiện theo văn bản hợp nhất số 02/VBHN-BGDĐT ngày 02/04/2025 của Bộ GD&ĐT về Ban hành Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành giáo dục mầm non.

- Mỗi thí sinh đều có cơ hội đạt mức điểm tối đa của thang điểm xét, nhưng không thí sinh nào có điểm xét (tính cả các loại điểm ưu tiên) vượt quá mức điểm tối đa này.

- Công thức xác định điểm ưu tiên, điểm cộng thí sinh được hưởng (Khi tổng điểm  $\geq 25,5$ ) =  $[(30 - \text{tổng điểm đạt được của thí sinh})/7,5] \times (\text{Tổng điểm ưu tiên})$ .

#### 5. THỜI GIAN TUYỂN SINH

Trường tổ chức 03 đợt nhận hồ sơ tuyển sinh như sau:

- Từ ngày 01/3 đến ngày 10/6/2026: Thí sinh đăng ký xét tuyển tại <https://xettuyen.vnuf2.edu.vn/#/dkxettuyen> hoặc nộp trực tiếp hồ sơ tại Văn phòng tuyển sinh trường.

- Từ ngày 01/7 đến ngày 10/8/2026: Thí sinh đăng ký xét tuyển trên hệ thống xét tuyển chung của Bộ GD&ĐT.

- Từ ngày 15/8 đến ngày 31/12/2026: Thí sinh đăng ký xét tuyển bổ sung (Nếu nhà trường tuyển sinh chưa đủ chỉ tiêu) tại <https://xettuyen.vnuf2.edu.vn/#/dkxettuyen> hoặc nộp trực tiếp hồ sơ tại Văn phòng tuyển sinh trường.

Đối với thí sinh đăng ký xét tuyển theo kết quả kỳ thi đánh giá năng lực sẽ thực hiện theo kế hoạch của Bộ GD&ĐT, trường Đại học Quốc gia TP. HCM. Các đợt xét tuyển được công bố công khai trên website của Trường tại địa chỉ <https://www.vnuf2.edu.vn>.

#### 6. NHỮNG NỘI DUNG TRỌNG TÂM TRONG CÔNG TÁC TUYỂN SINH NĂM 2026

TT	Nhiệm vụ trọng tâm	Chỉ tiêu	Chủ trì/ phối hợp	Kế hoạch thời gian
<b>A</b>	<b>Công tác tổ chức</b>			
1	Xây dựng phương án tuyển sinh năm 2026 của Phân hiệu trình Hiệu trưởng	01 phương án tuyển sinh	Phòng ĐT/các phòng chức năng	Tháng 01/2026
2	Xây dựng chính sách hỗ trợ trong công tác tuyển sinh của Phân hiệu trường ĐH Lâm nghiệp tại tỉnh Đồng Nai		Phòng TCHC, ĐT; KHCN&HTQT; TCKT	Tháng 01/2026
3	Xây dựng quy định về học phí, học bổng và các chính sách hỗ trợ tuyển sinh năm 2026		Phòng TCKT; ĐT; CT&CTSV	Tháng 01/2026

4	Tổ chức tập huấn cho cán bộ, giảng viên, sinh viên nhà trường		Phòng ĐT/Các phòng chức năng/Các khoa Chuyên môn	Tháng 02/2026
<b>B Công tác tư vấn tuyển sinh cho học sinh THPT</b>				
1	Tư vấn tại các trường THPT thuộc vùng tuyển sinh tập trung tại tỉnh Đồng Nai, Lâm Đồng	60-80 trường THPT	Phòng ĐT, Khoa chuyên môn và các đơn vị có liên quan.	Từ tháng 02/2026-4/2026
2	Tổ chức các đợt tham quan hướng nghiệp tại các doanh nghiệp, công ty cho học sinh một số trường THPT trên địa bàn Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai	500-1.000 học sinh	Khoa chuyên môn/Phòng Đào tạo/Đoàn TN	Theo kế hoạch của các trường THPT
4	Gửi Poster, thông tin tuyển sinh về các trường THPT thuộc các tỉnh từ Quảng Ngãi trở vào	300 trường	Phòng Đào tạo	Tháng 02/2026
5	Phát thông tin tuyển sinh tại các điểm thi THPT	30 điểm thi	Phòng ĐT/Đoàn thanh niên	Tháng 6/2026
6	Tổ chức chuỗi chương trình tư vấn cho học sinh trường THPT Lâm nghiệp Đồng Nai (Tư vấn chào cờ, mỗi khoa chuyên môn 01 tuần, giảng dạy tiết hướng nghiệp, gặp mặt phụ huynh...)	3-5 buổi	Phòng ĐT; Các khoa chuyên môn	Tháng 01- tháng 04/2026
7	Giảng dạy các tiết hướng nghiệp tại các trường THPT trên địa bàn Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai	5-7 trường	Phòng ĐT; Các khoa chuyên môn	Tháng 01- tháng 03/2026
8	Triển khai các hoạt động tư vấn tuyển sinh tại Trung tâm GDTX, GDNN khu vực Trảng Bom, Long Khánh, Thống Nhất...	3-5 trung tâm	Phòng ĐT; Các khoa chuyên môn	Tháng 01- tháng 3/2026
<b>C Công tác quảng bá trên các phương tiện truyền thông</b>				
1	Phối hợp với các đơn vị truyền thông để đăng tải các hoạt động tuyển sinh năm 2026; Quảng bá hình ảnh của nhà trường		Phòng Đào tạo	Nhiệm vụ thường xuyên
2	Cập nhật thường xuyên các thông tin tuyển sinh lên Website nhà trường, trang Fanpage...		Phòng Đào tạo	
3	Tiếp tục duy trì quảng bá thông qua Google Adwords; Facebook, Zalo... đồng thời		Phòng Đào tạo	

	tăng cường truyền thông trên các kênh khác: Ticktok; Youtube...			
4	Đăng thông tin tuyển sinh trên cuốn Cẩm nang tuyển sinh do báo Thanh niên, báo Tuổi trẻ, báo Giáo dục thời đại phát hành		Phòng Đào tạo	Tháng 2-3/2026
5	Thiết kế sổ tay tuyển sinh, tờ rơi, Poster, hồ sơ đăng ký xét tuyển và một số vật phẩm quà tặng học sinh khác: bút chì, bút bi, balo...in logo trường, đa dạng hóa các vật phẩm như quạt tay, bình đựng nước,...	500 Poster; 20.000 tờ rơi; 4.000 quạt cầm tay; 1.500 tặng phẩm	Phòng Đào tạo	Tháng 01/2026
6	Các khoa chuyên môn triển khai thông tin tuyển sinh của nhà trường đến toàn thể CBGV, SV của khoa quản lý; Đăng tải thông tin trên trang Fanpage của các khoa.		Khoa chuyên môn/Phòng ĐT	Từ tháng 01/2026
7	Ghi hình và thực hiện các video giới thiệu tổng quan nhà trường và giới thiệu chi tiết từng ngành tuyển sinh, nên đưa thêm thông tin, hình ảnh các sinh viên học tập, thực tập, các hoạt động vui chơi của sinh viên đặc thù từng Khoa.		Phòng Đào tạo	Từ tháng 01-06/2026
<b>D</b>	<b>Một số hoạt động khác</b>			
1	Xúc tiến tuyển sinh các lớp ngắn hạn		Phòng ĐT; Trung tâm ĐT BD NLN	Thường xuyên
2	Làm việc với các trường trung cấp, cao đẳng và đơn vị liên kết đào tạo nguồn tuyển sinh hệ VLVH		Phòng ĐT; Các khoa chuyên môn	
3	Tổ chức ngày hội Open Day kết hợp ngày hội việc làm, tư vấn tuyển sinh trên địa bàn Trảng Bom	15-20 công ty doanh nghiệp; 07 trường THPT trên địa bàn Trảng Bom	Phòng ĐT, CT&CTSV, các khoa chuyên môn	Tháng 03/2026
4	Tham gia chương trình tư vấn tuyển sinh cho học sinh trên địa bàn tỉnh Đồng Nai do Báo	11 trường THPT trên địa bàn tỉnh	Phòng ĐT; Các khoa chuyên môn	Tháng 01 - tháng 03/2026

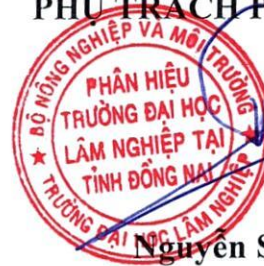
	Đồng Nai, các đơn vị tổ chức sự kiện chuyên nghiệp tổ chức	Đồng Nai		
5	Tổ chức hội nghị Hiệu trưởng các trường THPT, Giám đốc trung tâm GDTX	7-10 trường	Phòng ĐT, Khoa chuyên môn và các đơn vị có liên quan.	Tháng 01/2026

Trên đây là kế hoạch tuyển sinh năm 2026, Giám đốc yêu cầu các đơn vị trong nhà trường tích cực, chủ động thực hiện góp phần hoàn thành kế hoạch tuyển sinh năm 2026. Trong quá trình triển khai nếu có hoạt động phát sinh các đơn vị trực tiếp báo cáo Ban Giám đốc để có hướng bổ sung kế hoạch để thực hiện. /

*Nơi nhận:*

- Hiệu trưởng (báo cáo);
- Giám đốc (chỉ đạo);
- Trường đơn vị (thực hiện);
- Lưu: VT, ĐT.

**PHÓ GIÁM ĐỐC  
PHỤ TRÁCH PHÂN HIỆU**



Nguyễn Sỹ Hà